



HALONG CANNED FOOD JOINT STOCK CORPORATION

71 Le Lai, May chai Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong City

T (84 225) 3836 692 | F (84 225)3836 155 | www.canfoco.com.vn

Hải Phòng, ngày 18 tháng 10 năm 2022

Haiphong, October 18th, 2022

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Respectfully: STATE SECURITIES COMMISSION
HANOI STOCK EXCHANGE

Công ty Cổ phần Hạ Long xin được giải trình lý do chênh lệch lợi nhuận Quý 3 năm 2022 so với Quý 3 năm 2021 trên Báo cáo Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất như sau:

Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation would like to explain the reason for profit difference between Quarter 3.2022 vs Quarter 3.2021 from Separate and Consolidated statements of profit and loss as follows:

1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ/ Separate Financial Statements (Parent Company).

ĐVT/ Unit: billion VND

Chi tiêu	Item	Quý III.2022/ Quarter III.2022	Quý III.2021/ Quarter III.2021	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<i>Revenue from sale of goods and rendering of services</i>	135.625	193.370	(57.745)	-30%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	<i>Deductions</i>	3.711	4.926	(1.215)	-25%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<i>Net revenue from sale of goods and rendering of services</i>	131.913	188.444	(56.531)	-30%
4. Giá vốn hàng bán	<i>Costs of goods sold and services rendered</i>	98.092	127.821	(29.729)	-23%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<i>Gross profit from sale of goods and rendering of services</i>	33.822	60.623	(26.802)	-44%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	<i>Income from financial activities</i>	0.001	0.002	(0.001)	-34%
7. Chi phí tài chính	<i>Expenses from financial activities</i>	2.111	1.293	0.819	63%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	<i>- In which: Interest expenses</i>	1.825	1.021	0.804	79%
8. Chi phí bán hàng	<i>Selling Expenses</i>	20.250	32.458	(12.208)	-38%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	<i>Administration Expenses</i>	5.430	4.729	0.701	15%



Chỉ tiêu	Item	Quý III.2022/ Quarter III.2022	Quý III.2021/ Quarter III.2021	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Operating profit	6.032	22.145	(16.114)	-73%
11. Thu nhập khác	Other income	0.084	0.038	0.046	121%
12. Chi phí khác	Other expenses	0.736	0.100	0.636	635%
13. Lợi nhuận khác	Other profit	(0.652)	(0.062)	(0.590)	-950%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Net profit before tax	5.379	22.083	(16.704)	-76%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	Current corporate income tax expense	1.322	4.509	(3.187)	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Deferred corporate income tax expense	-	-		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Net profit after tax	4.057	17.574	(13.517)	-77%

Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ Quý 3 năm 2022 là 5,379 tỷ, tức là giảm 16,704 tỷ, tương ứng giảm 76% so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là trong Quý 3 năm 2022 doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 30% so với cùng kỳ năm trước, Dịch Covid đã được kiểm soát, nền kinh tế đã phục hồi, người tiêu dùng không còn nhu cầu tích trữ thực phẩm; trong khi giá vốn hàng bán giảm 23%, chi phí tài chính tăng 63% do tăng vốn vay và lãi vay, chi phí bán hàng giảm 38% so với quý 3 năm 2021 nên lợi nhuận là 5,379 tỷ trước thuế và 4,057 tỷ sau thuế.

Profit before tax of the Parent Company in Quarter 3.2022 is 5.379 billion, decreased by VND 16.704 billion, equivalent to 76% compared with that of the same period in 2021. The main cause for this is in Quarter 3 2022, the net revenue from sales of goods and rendering of services decreased by 30% because the Covid pandemic has been controlled, the economy has recovered, consumers no longer need to stock up on foods, while COGS decreased by 23%, financial expenses increased by 63% due to increase in loans and interest rate, selling expenses decreased by 38% compared with same period 2021, so the profit is 5,379 billion VND before tax and 4,057 billion VND after tax.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất/Consolidated Financial Statement:

DVT/ Unit: billion VND

Chỉ tiêu	Item	Quý III.2022/ Quarter III.2022	Quý III.2021/ Quarter III.2021	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Revenue from sale of goods and rendering of services	218.873	264.176	(45.304)	-17%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Deductions	3.952	5.214	(1.262)	-24%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Net revenue from sale of goods and rendering of services	214.920	258.962	(44.042)	-17%
4. Giá vốn hàng bán	Costs of goods sold and services rendered	173.519	191.142	(17.623)	-9%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Gross profit from sale of goods and rendering of services	41.401	67.820	(26.419)	-39%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Income from financial activities	0.982	0.943	0.038	4%

Chỉ tiêu	Item	Quý III.2022/ Quarter III.2022	Quý III.2021/ Quarter III.2021	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
7. Chi phí tài chính	<i>Expenses from financial activities</i>	2.945	2.314	0.632	27%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	<i>- In which: Interest expenses</i>	2.324	1.463	0.860	59%
8. Chi phí bán hàng	<i>Selling Expenses</i>	21.677	35.391	(13.714)	-39%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	<i>Administration Expenses</i>	8.322	7.107	1.216	17%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	<i>Operating profit</i>	9.437	23.951	(14.514)	-61%
11. Thu nhập khác	<i>Other income</i>	0.084	0.084	0.001	1%
12. Chi phí khác	<i>Other expenses</i>	0.750	0.454	0.296	65%
13. Lợi nhuận khác	<i>Other profit</i>	(0.665)	(0.370)	(0.295)	80%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<i>Net profit before tax</i>	8.772	23.582	(14.810)	-63%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	<i>Current corporate income tax expense</i>	1.441	4.664	(3.223)	-69%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	<i>Deferred corporate income tax expense</i>	-	-		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<i>Net profit after tax</i>	7.297	18.917	(11.620)	-61%

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất Quý 3 năm 2022 là 8,772 tỷ, tức là giảm 14,810 tỷ, tương ứng giảm 63% so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là Quý 3 năm 2022 doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 17% (doanh thu nội địa) so với cùng kỳ năm trước do nền kinh tế đã phục hồi sau đại dịch Covid-19, người dân không có nhu cầu tích trữ hàng hóa, trong khi giá vốn hàng bán giảm 9%, chi phí tài chính tăng 27% do tăng vốn vay và lãi suất, chi phí bán hàng giảm 39% so với Quý 3 năm 2021 nên lợi nhuận là 8,772 tỷ trước thuế và 7,297 tỷ sau thuế.

Profit before tax of the consolidated report in Quarter 3.2022 is 8.772 billion, decreased by VND 14.810 billion, equivalent to 63% compared with that of the same period in 2021. The main cause for this is in Quarter 3 2022, the revenue from sale of goods and rendering of services decreased by 17% (domestic revenue) compared to the same period last year because the economy has recovered after the Covid-19 pandemic, people have no need to stock up on goods, while COGS decreased by 9%, financial expenses increased by 27% due to increase in loans and interest rate, selling expenses increased by 39% compared with same period of 2021, so the profit was 8,772 billion VND before tax and 7,297 billion VND after tax.

Công ty chúng tôi xin được giải trình với Quý Cơ quan.

Our Company would like to explain to your Agency.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CP ĐỒ HỘP HẠ LONG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trương Sỹ Toàn